

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực giáo dục dân tộc				
1	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục dân tộc	Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông)	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục dân tộc	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục dân tộc	Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục dân tộc	Ủy ban nhân dân tỉnh
5	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục trở lại (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông)	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục dân tộc	Sở Giáo dục và Đào tạo

6	Thủ tục chấp thuận việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên	Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2010 của Chính phủ; Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục dân tộc	Ủy ban nhân dân tỉnh
II. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp				
1	Thủ tục cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp công lập	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Thủ tục chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 ; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Thủ tục giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 ; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Thủ tục chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 ; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Thủ tục đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 ; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở

	trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	ngày 06 tháng 4 năm 2022; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.		Giáo dục và Đào tạo
6	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021; Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh
7	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021; Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh
9	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021; Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo.
10	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021; Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo.
11	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo.

III. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên

1	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoạt động trở lại	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân tỉnh
5	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân tỉnh
6	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập hoạt động trở lại	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân tỉnh
7	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân tỉnh

8	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân tỉnh
9	Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã	Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2023; Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025.	Giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân tỉnh

IV. Lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo

1	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh

4	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng I	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
5	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng II	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT.	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
6	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng I	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT.	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
7	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng II	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT.	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh

8	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng I	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT.	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
9	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II)	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT; Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT.	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
10	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I)	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT; Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT.	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
11	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT; Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT.	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh

12	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I)	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT; Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT.	Chế độ, chính sách đối với nhà giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh
V. Lĩnh vực giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				
1	Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục - đào tạo trong các cơ quan, đơn vị	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017; Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019.	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập, giáo dục, xóa mù chữ	Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc	Ủy ban nhân dân tỉnh

		dục và Đào tạo; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	dân	
--	--	---	-----	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực giáo dục dân tộc				
1	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở)	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	Giáo dục dân tộc	Ủy ban nhân dân cấp xã.
2	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục trở lại (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở)	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục dân tộc	Ủy ban nhân dân cấp xã.
3	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	Giáo dục dân tộc	Ủy ban nhân dân cấp xã.
4	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục dân tộc	Ủy ban nhân dân cấp xã.
5	Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục trở lại	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục dân tộc	Ủy ban nhân dân cấp xã

6	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục dân tộc	Ủy ban nhân dân cấp xã.
7	Giải thể trường phổ thông dân tộc bán trú	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Giáo dục dân tộc	Ủy ban nhân dân cấp xã.

II. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

1	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Ủy ban nhân dân cấp xã

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BÃI BỎ

STT	Tên TTHC được bãi bỏ	Căn cứ pháp lý	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông	Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh
2	Điều chỉnh, bổ sung danh mục lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông	Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Giáo dục và Đào tạo	Cấp tỉnh

3	Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện	Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2023.	Giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Nghị định số 20/2014/NĐ-CP; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT; Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2016.	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Ủy ban nhân dân tỉnh